TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 172/2019/HSST
Ngày 10 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Hồng Nhật
2. Ông Phạm Đức Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2019/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1995 tại T; Nơi cư trú: tổ 27, phường H1, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị Th; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc D, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 16/7/2019 đến ngày 19/7/2019 chuyển tạm giam đến nay; Trích xuất, Có mặt .

** Người chứng kiến:*

- Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1950; Trú tại: số nhà 14, ngõ 50, đường Nguyễn Thái H2, tổ 33, phường K, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt

- Ông Ngô Quốc T2, sinh năm 1974; Trú tại: tổ 14, phường K, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/7/2019, Nguyễn Văn H gọi xe ôm đi từ nhà đến khu vực C, phường Q, thành phố T mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến nơi H gặp và mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 1.000.000 đồng ma túy loại Ketamine, người đàn ông nhận tiền và đưa cho H 01túi nilon trong suốt, một mặt có dòng chữ màu xanh Acehasan 200, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, H cất túi ma túy vào túi quần phải đang mặc và bắt xe ôm đi về nhà. Đến 19 giờ cùng ngày, H đang ở nhà có bạn là Phạm Duy T1 đến rủ H đi chơi, T1 điều khiển xe máy BKS 17M3-7848 chở H ngồi phía sau (T1 không biết H mang theo túi ma túy). Khi T1 và H đi đến khu vực cây xăng thuộc tổ 10, phường Tr, thành phố T thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Thái Bình yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Mạnh H và ông Ngô Quốc T2, H đã tự giác lấy từ túi quần bên phải giao nộp cho tổ công tác một túi nilon trong suốt, một mặt có dòng chữ màu xanh Acehasan 200, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt màu trắng, H khai là ma túy tổng hợp Ketamine của H mua để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã cho túi ma túy trên vào phong bì gián kín có chữ ký của H và người chứng kiến và đưa H, T1 cùng xe máy và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Tr, thành phố T để làm việc. Tại đây thu trong túi quần bên phải của H đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng đã cũ. Kiểm tra người T1 và xe máy BKS 17M3- 7848 không phát hiện thu giữ gì, tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 316/KLGĐ-PC09 ngày 17/7/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận : "*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 4,3757gam".*

Tại bản cáo trạng số 178/CT-VKSTP ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa , trong phần tranh luận Kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố , đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ; Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249;

điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn H mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị: Tịch thu số ma túy trong phong bì niêm phong số 316/KLGĐ- PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy; Tuyên trả lại cho Nguyễn Văn H 01điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng, đã cũ. Nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn H đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả và không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùngBị cáo xin Hội đồngxét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Phạm Mạnh Hùng và ông Ngô Quốc T2 được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định 316/KLGĐ-PC09 ngày 17/7/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 16/7/2019, tại khu vực cây xăng thuộc tổ 10, phường Tr, thành phố T, Nguyễn Văn H đã bị Công an bắt quả tang tàng trữ trái phép 4,3757 gam Ketamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Nguyễn Văn H đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam"

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của nhà nước và nhân dân ta nhằm đẩy lùi, loại bỏ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy (Ketamine) với mục đích để sử dụng, bản thân không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi ở khu vực Cống Trắng, phường Q, thành phố T nhưng không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứxử lý.

[8] Đối với người xe ôm chở H đi mua ma túy, H khai không quen biết và H không nói cho người này biết việc mình đi mua ma túy. Phạm Văn T1 là người điều khiển xe máy BKS 17M3-7848 chở Hùng đi chơi, nhưng Hùng không nói cho Tú biết mình tàng trữ ma túy trong người nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng : Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung quản lý của bị cáo, qua điều tra xác định tài sản của Hùng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáoNguyễn Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/7/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 3,4899 gam Ketamine niêm phong trong phong bì số 316/KLGĐ (mẫu vật hoàn trả sau giám định) để tiêu hủy.

Trả lại cho Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng. Nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân s ự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2019).

4. Về án phí : Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/10/2019.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Sơn